

ISPM 6: Hướng dẫn điều tra, giám hại

Cục Bảo vệ thực vật





Nội dung

Xây dựng chương trình giám sát theo tiêu chuẩn ISPM6

Hướng dẫn điều tra sinh vật gây hại tại vườn



3/1/20XX

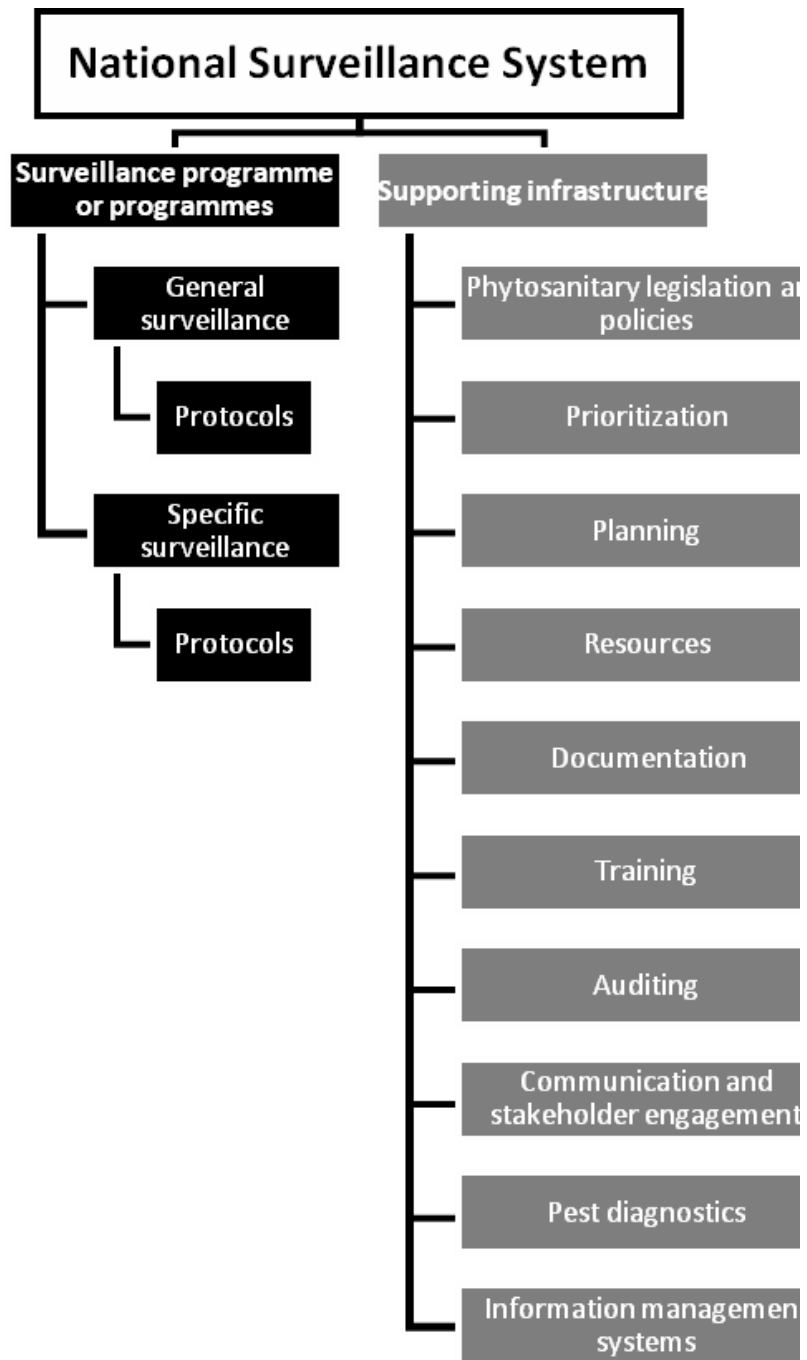
Giới thiệu

- Giám sát là một trong những hoạt động cốt lõi của các Tổ chức Bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO) làm cơ sở cho các biện pháp kiểm dịch thực vật.
- Một hệ thống giám sát quốc gia bao gồm các chương trình giám sát và cơ sở hạ tầng cần thiết để thực hiện các chương trình đó.

Hoạt động giám sát dịch hại giúp củng cố một số hoạt động sau:

- Phát hiện sớm dịch hại mới xuất hiện tại một khu vực nào đó
- Tổng hợp danh mục dịch hại-ký chủ, dịch hại theo hàng hóa và hồ sơ phân bố dịch hại
- Thiết lập và duy trì vùng không nhiễm dịch hại, địa điểm sản xuất không nhiễm dịch hại, cơ sở sản xuất không nhiễm dịch hại hoặc **vùng dịch hại ít phổ biến**.
- **Xác định tình trạng dịch hại trong một vùng**
- **Báo cáo dịch hại cho các nước khác**
- **Đo lường những thay đổi về đặc điểm của một quần thể dịch hại hoặc tỷ lệ dịch hại (ví dụ: đối với các vùng dịch hại ít phổ biến hoặc vùng dễ nghiên cứu)**
- Khoanh vùng quần thể dịch hại trong một vùng
- Diệt trừ và quản lý dịch hại



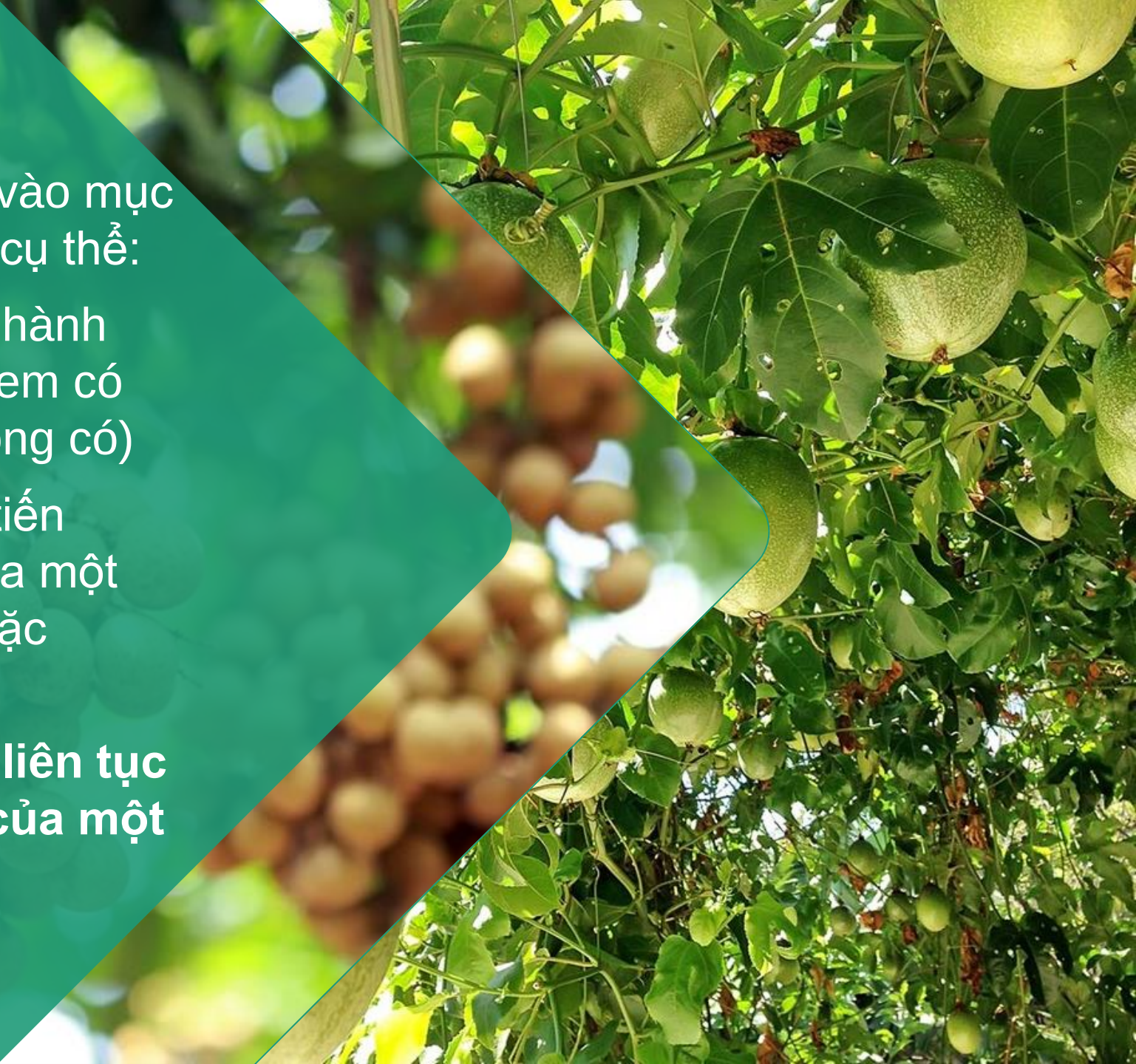


- Có 3 loại giám sát, tùy thuộc vào mục tiêu của chương trình giám sát cụ thể:

- Điều tra phát hiện: được tiến hành trong một vùng để xác định xem có dịch hại hay không (hoặc không có)

- Điều tra khoanh vùng: được tiến hành để thiết lập ranh giới của một vùng được coi là bị nhiễm hoặc không nhiễm dịch hại

Điều tra giám sát: khảo sát liên tục để xác minh các đặc điểm của một quần thể dịch hại



Thông tin về chương trình giám sát

Mục đích

- Báo cáo tình hình sâu bệnh tại các vùng trồng

Phạm vi giám sát

- Tại các vùng trồng phục chanh leo vụ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc

Đối tượng giám sát

- Các loài dịch hại mà phía Trung Quốc quan tâm

Xác định thời gian giám sát

- Giám sát trong cả năm





Xây dựng 1 chương trình giám sát ở địa phương

1. Lập kế hoạch

- Sau khi xác định được đối tượng và phạm vi giám sát, xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình giám sát, trong đó bao gồm các quy định và yêu cầu về kiểm dịch thực vật

2. Nguồn lực

- Nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất phù hợp. Nguồn lực dành cho dịch vụ giám định là một phân thiết yếu của hệ thống giám sát.
- Nguồn nhân lực có thể bao gồm cán bộ về quản lý hành chính, hoạt động, chức năng kỹ thuật, quản lý và hậu cần, phải đảm bảo sao cho cán bộ được đào tạo phù hợp và đủ trình độ.
- Nguồn lực tài chính cho công tác hậu cần giám sát và cán bộ đi lại (ví dụ: chi phí vận chuyển, ăn, ở), mua thiết bị và bảo trì, đào tạo cán bộ, xử lý và giám định mẫu, duy trì hệ thống quản lý thông tin, bảo trì trang thiết bị và chi phí ứng phó khẩn cấp cho các hoạt động giám sát đột xuất.
- Cơ sở vật chất có thể bao gồm thiết bị dùng tại hiện trường, xe cộ, trang thiết bị lưu trữ thích hợp và vật tư tiêu hao dùng để thực hiện khảo sát và giám sát, tài liệu tham khảo và tài liệu khác, máy tính, thiết bị định vị nội bộ và các thiết bị khác để nhập và lưu dữ liệu, phần mềm để quản lý thông tin và tài liệu để tuyên truyền.

Đào tạo và tài liệu

- Đào tạo, đánh giá và rà soát thường xuyên cán bộ tham gia vào các hoạt động giám sát.
- Nội dung đào tạo bao gồm các loài dịch hại liên quan, đặc điểm sinh học, ký chủ và triệu chứng nhiễm dịch hại) quản lý dữ liệu, phương pháp lấy mẫu, xử lý mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu để giám định, và lưu giữ hồ sơ liên quan đến mẫu.



Đào tạo và tài liệu

- Cần xây dựng và cập nhật thường xuyên tài liệu tập huấn để đảm bảo phát triển và duy trì được năng lực của cán bộ giám sát.
- Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật dưới dạng quy trình giám sát và quản lý.
- Phải cung cấp tài liệu tham khảo và tập huấn phải cho tất cả cán bộ tham gia vào hoạt động giám sát.



Giám sát

Tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên đối với hoạt động giám sát, bao gồm cả hoạt động được thực hiện bởi các cơ quan được ủy quyền, để đảm bảo rằng các hoạt động được thực hiện theo đúng quy trình giám sát có liên quan.



Truyền thông và sự tham gia của các bên liên quan

- khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan thông qua việc thông tin hiệu quả và kịp thời về việc thực hiện và đánh giá hệ thống giám sát, ưu tiên giám sát và kết quả dự kiến.
- Hoạt động truyền thông có thể được thực hiện thông qua:
 - truyền thông trong nội bộ (ví dụ: họp, chỉ thị, bản tin)
 - truyền thông với bên ngoài (ví dụ: báo cáo chính thức, thông báo ngành)
 - sự tham gia chính thức của các bên liên quan (ví dụ: diễn đàn, bản tin, sáng kiến nâng cao nhận thức và đào tạo)
 - các mạng lưới giám sát chính thức và không chính thức.



Giám định sinh vật gây hại

- Là nền tảng cho sự thành công của hệ thống giám sát.
- Hệ thống giám sát phải đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ giám định phù hợp.
- Tiêu chuẩn ISPM 27 (*Quy trình giám định dịch hại thuộc diện điều chỉnh*) giới thiệu một số quy trình giám định.
- Yêu cầu của dịch vụ giám định:
 - có chuyên môn về các ngành liên quan đến nhận biết dịch hại (và ký chủ)
 - có đầy đủ trang thiết bị
 - có thể tiếp cận chuyên gia để xác minh khi cần thiết
 - có trang thiết bị để lưu giữ hồ sơ
 - có trang thiết bị để xử lý và lưu trữ các mẫu tham khảo
 - sử dụng các quy trình thao tác chuẩn, khi phù hợp và có sẵn.



Hệ thống quản lý thông tin

- Nên thiết kế hệ thống quản lý thông tin để phục vụ cho việc thu thập, tổng hợp, quản lý, xác nhận và báo cáo dữ liệu và thông tin giám sát để phân tích, bao gồm các hồ sơ về tình trạng có hay không có dịch hại.
- Dữ liệu và thông tin giám sát được thu thập một cách thống nhất để đảm bảo thông tin toàn vẹn từ khi thu thập đến khi báo cáo.
- Hệ thống quản lý thông tin phải đảm bảo truy xuất được nguồn gốc của các mẫu được lấy trong quá trình giám sát.
- Quy trình xác minh dữ liệu cũng phải là một phần không thể thiếu của hệ thống quản lý thông tin.
- Hệ thống quản lý thông tin phải cho phép dễ dàng khai thác dữ liệu và thông tin để đáp ứng các yêu cầu báo cáo liên quan đến giám sát quốc gia và quốc tế.





Hồ sơ dịch hại

- Phải xác định thời gian phải lưu giữ hồ sơ dịch hại, trong đó có tính đến việc có thể cần sử dụng những hồ sơ đó để hỗ trợ công bố về tình trạng dịch hại.
- Ví dụ, có thể cần dùng đến hồ sơ chứng minh không có ruồi đục quả để hỗ trợ vùng không nhiễm ruồi đục quả theo ISPM 26 (*Thiết lập vùng không có nhiễm ruồi đục quả (Tephritidae)*).
- Tối thiểu hồ sơ dịch hại từ giám sát cụ thể phải có thông tin sau:
 - Tên khoa học và vị trí phân loại của dịch hại
 - Tên khoa học và vị trí phân loại của ký chủ
 - Địa điểm (ví dụ: mã của địa điểm, địa chỉ, tọa độ địa lý)
 - Ngày điều tra và tên người điều tra
 - Ngày giám định, phương pháp giám định và tên của người giám định.
- Nếu phù hợp và có sẵn thông tin, nên đưa các thông tin trên nên vào hồ sơ dịch hại từ giám sát chung.

Hồ sơ dịch hại

- Hồ sơ dịch hại nên bao gồm, trong phạm vi có thể, các thông tin sau, đặc biệt là nếu nghi ngờ có dịch hại thuộc diện kiểm dịch:
 - Tên khoa học của dịch hại và ký chủ ngày xác minh, phương thức xác minh và tên người xác minh
 - Tài liệu tham khảo (ví dụ: quy trình giám định đã được sử dụng)
 - Biện pháp kiểm dịch thực vật đã được áp dụng.
- Thông tin hỗ trợ khác có thể gồm; mối quan hệ dịch hại và ký chủ, tỷ lệ dịch hại, giai đoạn sinh trưởng và nguồn gốc của cây ký chủ bị ảnh hưởng, có phải cây ký chủ chỉ được trồng trong nhà kính trong khu vực hay không, bộ phận bị ảnh hưởng của cây hoặc các dụng cụ thu mẫu (ví dụ như bẫy dẫn dụ, mẫu đất, vệt).
- Cơ quan quản lý đóng vai trò là cơ quan quốc gia lưu giữ hồ sơ dịch hại.

CERTIFICATE OF ORIGIN



Phân tích và báo cáo



- Có thể sử dụng các công cụ như bản đồ vệ tinh, phần mềm lập mô hình và thống kê để quản lý dữ liệu giám sát và tạo điều kiện cho việc trình bày và báo cáo những dữ liệu đó.
- Báo cáo cung cấp dữ liệu về đối tượng (dịch hại, ký chủ, con đường lan truyền hoặc hàng hóa đang quan tâm), khu vực được giám sát, số lần kiểm tra hoặc số mẫu được lấy, và kết quả thu được, và, nếu thích hợp, độ tin cậy thống kê.
- Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ hỗ trợ tổng hợp, phân tích và báo cáo dữ liệu để dự đoán hành vi có thể xảy ra của dịch hại như khả năng thiết lập quần thể và lây lan, nhằm hỗ trợ việc ra quyết định về quản lý dịch hại và giám sát tiếp theo.



Tính minh bạch

- Khi được yêu cầu, hệ thống giám sát phải cung cấp thông tin về các phương pháp được sử dụng để tiến hành giám sát, thông tin về tình trạng và phân bổ dịch hại.

SỬ DỤNG BÃY PHÒNG TRỪ RUỒI ĐỤC QUẢ

1. Mục đích: Điều tra, giám sát và phòng trừ ruồi đục quả

2. Loại bẫy: Bẫy Pheromone, bẫy Protein và bẫy dính vàng

3. Mật độ đặt bẫy:

- Bẫy pheromone: 01 bẫy/ha, đối với những vườn nhỏ hơn 1 ha thì đặt 01 bẫy/vườn.

- Bẫy dính: Tùy mật độ ruồi, diện tích cụ thể từng vườn để treo tấm dính cho phù hợp, ngoài tác dụng diệt ruồi đục quả còn có tác dụng diệt các loại côn trùng khác khi dính vào tấm dính.



SỬ DỤNG BÃY PHÒNG TRỪ RUỒI ĐỤC QUẢ

4. Vị trí đặt bẫy:

- Bẫy thường được đặt những điểm râm mát có đốm nắng và ở phía cây đón gió. Không nên đặt bẫy hướng trực tiếp về phía mặt trời, hướng gió to hoặc bụi bẩn.
- Thông thường, bẫy được đặt cách mặt đất 1,5 – 2m tùy thuộc vào chiều cao của cây ký chủ.
- Phân bố hợp lý vị trí đặt bẫy, cần ghi chép lại vị trí của bẫy. Nên lập bản đồ vị trí các bẫy, sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS) nếu có thể.



SỬ DỤNG BÃY PHÒNG TRỪ RUỒI ĐỤC QUẢ

5. Kiểm tra bẫy:

- Tần suất kiểm tra thường xuyên trong thời gian đặt bẫy phụ thuộc vào:
- Mức độ hoạt động của ruồi đục quả (đặc tính sinh học của loài)
- Phụ thuộc vào các thời điểm khác nhau trong năm, trong quá trình sinh trưởng của cây trồng.
- Số lượng tương đối của ruồi đục quả bắt trong mỗi bẫy
- Loại bẫy sử dụng
- Khả năng giám định.
- Thông thường kiểm tra bẫy 7 – 14 ngày/lần.



HỒ SƠ GHI CHÉP

- Cần ghi chép đầy đủ những thông tin sau:
 - Vị trí đặt bẫy,
 - Loại cây trồng nơi đặt bẫy,
 - Loại bẫy và chất dẫn dụ,
 - Ngày kiểm tra và thay bẫy,
- Số lượng và loài ruồi đục quả thu được.
- Bất kì thông tin nào được cho là cần thiết có thể được bổ sung vào dữ liệu.
- Lưu trữ hồ sơ trong tối thiểu 03 năm.

Thank you

Phòng HTQT&TT

Htqt.bvtv@mard.gov.vn

www.sansangxuatkhou.ppd.gov.vn

